外勞職前講習(越)

Huấn luyện trước khi làm việc cho người lao động

外籍勞工定期健康檢查備查程序宣導資料

TÀI LIỆU PHỔ BIẾN TRÌNH TỰ LƯU HỒ SƠ KIỂM TRA KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN NƯỚC NGOÀI

- **自103年3月1日起，簡化外籍勞工定期健康檢查備查程序：**
- 自103年3月1日起，外籍勞工於工作滿6、18、30個月之日前後30日內辦理之定期健康檢查，其健康檢查證明免送衛生機關備查。但外籍勞工定期健康檢查結果如有不合格項目或須進一步檢查者，例如：寄生蟲病須治療後複檢、疑似肺結核個案須進行確認檢查，於完成複檢後，雇主仍須於收受複檢診斷證明書之日起15日內，將複檢診斷證明書及聘僱許可函送交衛生局備查。外籍勞工定期健檢有不合格項目或須進一步檢查者，如未辦理複檢及備查，將因健康檢查不合格，而遭受廢止聘僱許可。
- 外籍勞工定期健康檢查日期如為103年2月28日(含)前者，雇主仍須依原規定，於收受該健康檢查證明之日起15日內，送交所在地衛生局備查。
- 外籍勞工定期健康檢查如有不合格項目或須進一步檢查者，其治療複檢期限如下：
  1. 梅毒：於健康檢查證明核發之日起30日內完成治療。
  2. 寄生蟲非屬痢疾阿米巴原蟲者：於健康檢查證明核發之日起45日內治療複檢。
  3. 阿米巴性痢疾：於健康檢查證明核發之日起75日內治療複檢。
  4. 疑似肺結核：於健康檢查證明核發之日起15日內至指定確認機構複檢。
- 雇主須於收受複檢診斷證明書之日起15日內，將複檢診斷證明書及聘僱許可函送交衛生局備查。

- **Từ ngày 01 tháng 03 năm 2014, đơn giản hóa trình tự lưu hồ sơ kiểm tra khám sức khỏe định kỳ đối với công nhân nước ngoài:**
- Từ ngày 01 tháng 03 năm 2014, việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ trong vòng 30 ngày trước và sau ngày công nhân nước ngoài làm việc đủ 6, 18, 30 tháng, chứng nhận khám sức khỏe của công nhân sẽ được miễn nộp cho Cơ quan y tế lưu hồ sơ kiểm tra. Nhưng trường hợp kết quả khám sức khỏe định kỳ của công nhân nước ngoài có hạng mục không đạt, hoặc phải kiểm tra thêm bước nữa, ví dụ: có ký sinh trùng, cần khám lại sau khi điều trị, trường hợp nghi ngờ bị lao phổi phải tiến hành kiểm tra xác nhận, sau khi khám lại xong, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được chứng nhận chẩn đoán khám lại, chủ sử dụng vẫn phải nộp chứng nhận chẩn đoán khám lại và giấy phép thuê sử dụng lao động cho Cục Y tế lưu hồ sơ kiểm tra. Trường hợp khám sức khỏe định kỳ của công nhân nước ngoài có hạng mục không đạt hoặc phải kiểm tra thêm bước nữa, nếu không thực hiện khám lại và lưu hồ sơ kiểm tra, sẽ bị hủy bỏ giấy phép thuê sử dụng lao động vì lý do khám sức khỏe không đạt.
- Trường ngày khám sức khỏe định kỳ của công nhân nước ngoài là trước (và cả) ngày 28 tháng 02 năm 2014, chủ sử dụng vẫn phải tuân theo quy định trước đây, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được chứng nhận khám sức khỏe nói trên, nộp cho Cục Y tế nơi sở tại để lưu hồ sơ kiểm tra.
- Trường hợp khám sức khỏe định kỳ của công nhân nước ngoài nếu có hạng mục không đạt hoặc phải kiểm tra thêm bước nữa, thời hạn điều trị khám lại của trường hợp đó như sau:
  1.Giang mai: hoàn thành điều trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày cấp chứng nhận khám sức khỏe.
  2.Trường hợp ký sinh trùng không phải là trùng nguyên sinh a míp: điều trị và khám lại trong vòng 45 ngày kể từ ngày cấp chứng nhận khám sức khỏe.
  3.Bệnh lỵ do a míp: điều trị và khám lại trong vòng 75 ngày kể từ ngày cấp chứng nhận khám sức khỏe.
  4.Nghi ngờ lao phổi: khám lại tại đơn vị xác nhận được chỉ định trong vòng 15 ngày kể từ ngày cấp chứng nhận khám sức khỏe.
- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được chứng nhận chẩn đoán khám lại, chủ sử dụng nộp chứng nhận chẩn đoán khám lại và giấy phép thuê sử dụng lao động cho Cục Y tế lưu hồ sơ kiểm tra.

公共場所禁菸規範

QUY ĐỊNH CẤM THUỐC LÁ NƠI CÔNG CỘNG

- 2009年1月11日起施行菸害防制法新規定，其中室內3人以上工作與公共場所禁止吸菸，違規吸菸者，可處新臺幣2千元以上1萬元以下罰鍰。禁菸場所的入口處都必需張貼明顯的禁菸標示，未張貼禁菸標示者，可處新臺幣1萬元以上5萬元以下罰鍰。如有戒菸需求，可撥打戒菸專線0800-636363尋求諮詢服務。

- Kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2009, thực hiện quy định mới của Luật phòng chống thuốc lá, trong đó nơi công cộng và nơi làm việc là không gian trong nhà có từ 3 người trở lên bị cấm thuốc lá, trường hợp hút thuốc lá vi phạm quy định, bị phạt tiền từ trên 2,000 Đài tệ đến dưới 10,000 Đài tệ. Lối vào khu vực cấm thuốc lá đều phải dán biển báo cấm thuốc lá dễ thấy, trường hợp không dán biển báo cấm thuốc lá, bị phạt tiền từ trên 10,000 Đài tệ đến dưới 50,000 Đài tệ. Nếu có nhu cầu cai thuốc lá, có thể gọi đường dây cai thuốc lá 0800-636363 để được phục vụ tư vấn.

- 在禁菸場所方面，室內公共場所及三人以上室內工作場所禁止吸菸，特別是醫療機構、護理機構、其他醫事機構及社會福利機構所在場所，高級中等學校以下學校及其他供兒童及少年教育或活動為主要目的之場所，加油站等製造、儲存或販賣易燃易爆物之場所等，室內外全面禁菸。

- Về nơi bị cấm thuốc lá, nơi công cộng là không gian trong nhà và nơi làm việc trong nhà có từ 3 người trở lên bị cấm thuốc lá, đặc biệt là các nơi như: cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở hộ lý, các cơ sở y tế khác và cơ sở phúc lợi xã hội, các trường học từ bậc trung học phổ thông trở xuống, và các nơi có mục đích chính dùng để giáo dục, hoạt động cho nhi đồng và thiếu niên, nơi sản xuất, cất trữ, buôn bán chất dễ cháy nổ như trạm xăng.v.v, bên trong và bên ngoài nhà đều hoàn toàn cấm thuốc lá.

動物保護法

LUẬT BẢO VỆ ĐỘNG VẬT

- 為尊重動物生命及保護動物，動物保護法規定任何人不得惡意或無故騷擾、虐待或傷害動物，並不得食用、皮毛等目的而宰殺犬、貓，違者可處新臺幣十萬元以上五十萬元以下罰鍰，若是違規販售犬、貓屍體者，可處5萬元以上25萬元下罰鍰。

- 此法規內容所指的動物,定義如下: 指犬、貓及其他人為飼養或管領之脊椎動物，包括經濟動物、實驗動物、寵物及其他動物。

- 以下內容引用於-動物保護法之法規條文內容
- **第 25 條:**

  有下列情事之一者，處新臺幣十萬元以上五十萬元以下罰鍰，並得公布其姓名、名稱或照片：

  一、違反第五條第二項或第六條規定，故意使動物遭受虐待或傷害，致動物肢體嚴重殘缺、重要器官功能喪失或死亡。

  二、違反第十二條第二項或第三項第一款規定，宰殺犬、貓或經中央主管機關公告禁止宰殺之動物。

  有前項各款情事之一，情節重大或二年內再犯者，處新臺幣二十萬元以上一百萬元以下罰鍰。

  五年再違反第一項各款情事者，處一年以下有期徒刑、拘役或併科新台幣一百元以下罰金。

- Nhằm tôn trọng mạng sống của động vật và bảo vệ động vật, Luật bảo vệ động vật quy định bất cứ người nào đều không được phép cố ý hoặc vô cớ quấy nhiễu, ngược đãi hoặc gây thương tích cho động vật, đồng thời không được phép vì mục đích ăn thịt, sử dụng lông da, mà giết hại chó mèo, trường hợp vi phạm bị phạt tiền từ trên 100,000 Đài tệ đến dưới 500,000 Đài tệ, nếu trường hợp vi phạm quy định buôn bán xác chó, mèo, bị phạt tiền từ trên 50,000 Đài tệ đến dưới 250,000 Đài tệ.
- Động vật được nhắc đến trong nội dung quy định của Luật này, được định nghĩa như sau: là chỉ chó, mèo và động vật có xương sống được con người nuôi dưỡng hoặc quản lý, bao gồm động vật kinh tế, động vật thí nghiệm, vật nuôi cảnh và động vật khác.
- Nội dung dưới đây viện dẫn nội dung điều khoản quy định trong Luật bảo vệ động vật
- **Điều 25:**

  Trường hợp có một trong các hành vi dưới đây, sẽ bị phạt tiền từ trên 100,000 Đài tệ đến dưới 500,000 Đài tệ, đồng thời được phép công bố họ tên, tên gọi hoặc ảnh của trường hợp đó:

  1.Vi phạm quy định tại mục 2 điều 5 hoặc điều 6, cố ý ngược đãi hoặc gây thương tích cho động vật, khiến cho cơ thể động vật bị tàn tật nghiêm trọng, mất chức năng của cơ quan quan trọng hoặc bị chết.

  2.Vi phạm quy định tại mục 2 hoặc khoản 1 mục 3 của điều 12, giết chó mèo hoặc giết động vật có trong thông báo cấm giết hại của cơ quan chủ quản trung ương.

  Trường hợp có một trong các hành vi vi phạm các khoản trong các mục nêu trên, tình tiết nghiêm trọng hoặc tái phạm trong vòng 2 năm, sẽ bị phạt tiền từ trên 200,000 Đài tệ đến dưới 1,000,000 Đài tệ.

  Trường hợp trong vòng 5 năm có hành vi tái phạm các khoản trong mục 1, sẽ bị xử phạt tù có thời hạn dưới 1 năm, tạm giam hoặc tổng hợp hình phạt và phạt tiền dưới 1,000,000 Đài tệ.

申訴保護專線

ĐƯỜNG DÂY KHIẾU NẠI, BẢO VỆ

- 1.外籍勞工24小時諮詢保護專線: 1995 或撥打
  越南語：0800-017858
  以上都為免付費專線

- 2.其他相關求助電話

(1)人身侵害緊急求助→
內政部警政署 電話號碼：110

(2)性侵害→
內政部家庭暴力及性侵害防制委員會　電話號碼：113

(3)外籍勞工諮詢及申訴→
行政院勞工委員會外籍勞工機場關懷服務站
電話號碼：桃園(03)398-9002、高雄(07)803-6804

(4)越南籍勞工相關證件辦理協助聯繫作業→
駐臺北越南經濟文化辦事處(勞工組)
電話號碼：(02)25043477

- 1.Đường dây tư vấn, bảo vệ 24/24 dành cho công nhân nước ngoài: 1955 hoặc gọi:
  Tiếng Việt Nam: 0800-017858
  Các đường dây trên đều là số điện thoại miễn phí.

- 2.Điện thoại xin trợ giúp có liên quan khác:

(1)Xin trợ giúp khẩn cấp khi bị xâm hại về con người →
Cục cảnh sát, Bộ Nội chính, số điện thoại: 110

(2)Xâm hại tính dục →
Ủy ban phòng chống bạo lực gia đình và xâm hại tính dục, Bộ Nội Chính, số điện thoại: 113

(3)Tư vấn và khiếu nại dành cho công nhân nước ngoài →
Trạm phục vụ quan tâm tại sân bay dành cho công nhân nước ngoài của Bộ Lao Động, Viện Hành Chính, số điện thoại: Đào Viên ~ (03)398-9002, Cao Hùng ~ (07)803-6804

(4)Liên hệ trợ giúp làm giấy tờ liên quan dành cho công nhân Việt Nam →
Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc (Ban quản lý lao động), số điện thoại: (02)25043477

台灣風俗節慶

TẠI ĐÀI LOAN PHONG TỤC LỄ TẾT

節慶

春節、端午節、中秋節，是台灣的三大節慶，而每逢元宵節、中元節等傳統節日，在台灣民間也有相同或帶有特色的慶祝禮俗。

農曆春節

春節氣氛以農曆正月初一到初五這段期間最為濃厚，民間俗稱「過年」，含有辭舊迎新之意，被視為一年中最重要的節日。農曆12月最後1日除夕夜闔家會一起「圍爐」吃年夜飯，在吃完年夜飯後，長輩會發給晚輩紅包袋(即壓歲錢)，晚輩會給長輩說祝福的吉祥話，有互討吉利、祈求平安的意思。

元 宵 節

農曆1月15日是元宵節，一般稱為「小過年」，在眾多節慶中，元宵節熱鬧的程度僅次於農曆春節，是臺灣最熱鬧的大型傳統文化節慶。全國各地張燈結綵熱鬧地辦理燈會慶元宵系列活動，包括臺灣燈會、平溪天燈、臺北燈節及高雄燈會等及各地廟宇傳統慶祝儀式，已成為最受國際觀光客喜愛的臺灣節慶。

Lễ tết

Tết âm lịch, tết Đoan ngọ, tết Trung thu là ba ngày tết lớn của Đài Loan, mỗi khi đến ngày tết truyền thống như Nguyên tiêu, Thanh minh, Trung nguyên, Thất tịch, trong dân gian Đài Loan đều có lệ tục mừng đón tết tương ứng hoặc mang đậm nét đặc sắc.

Tết âm lịch

Không khí tết đậm nét nhất là trong khoảng thời gian từ mùng 1 đến mùng 5 âm lịch, phong tục dân gian gọi là "ăn tết", với ý nghĩa bỏ cái cũ đón cái mới, được coi là ngày tết quan trọng nhất trong năm. Đêm trừ tịch - ngày cuối cùng tháng 12 âm lịch cả nhà cùng nhau vây quanh mâm ăn bữa cơm tất niên, sau khi ăn xong cơm tất niên, bậc bề trên sẽ phát bao lì xì (tiền mừng tuổi) cho bề dưới, bề dưới chúc bề trên những lời tốt lành, ngụ ý cầu xin nhau sự tốt lành, bình an.

Tết Nguyên tiêu

Ngày 15 tháng 1 là tết Nguyên tiêu, thường quen gọi là "ăn tết lại", trong vô vàn các ngày tết, mức độ sôi động của tết Nguyên tiêu chỉ kém sau tết âm lịch, là ngày tết văn hóa truyền thống quy mô lớn sôi động của Đài Loan. Các nơi trong cả nước giăng đèn kết hoa tổ chức hoạt động hội đèn mừng tết nguyên tiêu sôi động, bao gồm hội đèn Đài Loan, đèn trời Bình Khê, tết đèn Đài Bắc, hội đèn Cao Hùng .v.v. và các nghi lễ chúc mừng truyền thống ở đền miếu khắp các địa phương, đã trở thành ngày tết Đài Loan rất được khách du lịch quốc tế yêu thích.

端 午 節

農曆5月5日端午節最普遍的習俗為「划龍舟」和「吃粽子」。據說早年屈原投江而死，人們為搜救他，紛紛駕舟楫在江面來回找尋，此後逐漸演變成龍舟競渡。包粽子習俗是為防屈原身軀被魚蝦啃蝕，人們於是在竹葉中裝進米食投入江中餵食江魚，傳承至今，即演變成一項普遍習俗。除此之外，另有各種舊習俗在民間廣為流傳，如在門上懸掛艾草、菖蒲等，藉以驅避蚊蟲；佩帶香包及飲雄黃酒等以保平安。

中 元 節

農曆7月俗稱「鬼月」，在傳統習俗中，從農曆7月1日凌晨起地府鬼門開到農曆7月29日鬼門關的這段期間，民間為祈求消災解厄、諸事順利平安，各地均舉辦大大小小的祭典，尤以中元節這一天達到祭典的最高潮。

中元普渡

在民間傳統中，每到農曆7月15日中元節這一天，家家互互都會準備牲禮、果品、鮮花等到廟前或自家門前祭拜，並請道士念經以超渡各方孤魂，即所謂的「中元祭」，又稱「中元普渡」。

Tết Đoan ngọ

Tết Đoan ngọ mùng 5 tháng 5, tập tục phổ biến nhất là "đua thuyền rồng" và "ăn bánh chưng". Theo truyền thuyết Khuất Nguyên nhảy xuống sông tự tử, mọi người vì muốn cứu Khuất Nguyên, cấp tập chèo thuyền trên sông để tìm kiếm, sau này dần dần phát triển thành đua thuyền rồng. Phong tục gói bánh chưng là để tránh cho cơ thể Khuất Nguyên không bị tôm cá rỉa ăn, mọi người gói gạo vào lá trúc vứt xuống sông cho cá ăn, phong tục truyền lại đến ngày nay, dần dần phát triển thành phong tục phổ biến. Ngoài nội dung đó, còn có các phong tục cũ lưu truyền rộng rãi trong dân gian, như treo lá ngải, lá xương bồ trên cửa, để xua đuổi muỗi, côn trùng, đeo túi thơm và uống rượu hùng hoàng để cầu bình an.

Tết Trung nguyên

Tháng 7 âm lịch tục gọi là "tháng ma", trong phong tục truyền thống, trong khoảng thời gian từ sớm ngày 1 tháng 7 âm lịch, cửa âm phủ được mở cho đến ngày 29 tháng 7 âm lịch sẽ đóng lại, dân gian nhằm cầu tiêu tai giải hạn, muôn việc thuận lợi bình an, các nơi đều cử hành cúng lễ quy mô hoặc lớn hoặc nhỏ, đặc biệt cao trào cúng lễ mạnh nhất là đúng ngày tết Trung nguyên.

Phổ độ Trung nguyên

Trong truyền thống dân gian, cứ đến ngày tết Trung nguyên ngày 15 tháng 7 âm lịch, nhà nhà đều chuẩn bị đồ mặn, hoa quả, để cúng lễ ở miếu hoặc trước cửa nhà mình, đồng thời mời đạo sỹ tụng kinh siêu độ cho cô hồn các phương, tức là "tế Trung nguyên", còn gọi là "phổ độ Trung nguyên"

中 秋 節

農曆8月15日中秋節又稱「月節」，在所有節慶中，它是最富浪漫氣息的節日。由於中秋正值秋季之中，為農作收穫的時節，早年人們總會在這一天祭拜土地感謝豐收，由於隱含闔家團圓之意，因此，一般人常以「花好月圓人團圓」來點出中秋節的內涵。

Tết Trung thu

Tết Trung thu ngày 15 tháng 8 âm lịch còn gọi là "tết trăng", trong tất cả các ngày tết, tết Trung thu là ngày tết có không khí lãng mạn nhất. Do Trung thu vừa đúng giữa mùa thu, là dịp thu hoạch nông sản, xưa kia mọi người đều tế trời đất vào ngày này để tạ ơn được mùa còn bao hàm ý nghĩa cả nhà xum họp, do đó thông thường mọi người vẫn nói đến nội hàm của tết Trung thu là "hoa đẹp trăng tròn người sum họp"

注意事項

NHỮNG NỘI DUNG CHÚ Ý

※電壓

- 臺灣一般家庭照明及小型器具之電壓為110V或220V，頻率為60Hz，如有從國外攜進之電器用品，必須先確認電壓、頻率是否適用。

※旅行支票

- 臺灣的商家多不收旅行支票，故凡持旅行支票者，請於銀行兌換成台幣

※國際電話直撥

- 從台灣打電話到國外一般電話時 :台灣國際台碼(002)+國外國碼(86)+國外當地區域號碼+電話號碼

  例撥越：002＋84 ＋ 00 ＋ 0000000
- 從台灣打電話到國外，打到對方行動電話時：發話人在台灣，只要直接撥對方行動電話號碼即可

  例撥越：002＋84 ＋ 911222333
- 若使用手機，需確定手機配有「國際漫遊」功能及所漫遊的國家，使用方式與一般電話相同。

※Hiệu điện thế

- Hiệu điện thế của thiết bị chiếu sàng và đồ điện cỡ nhỏ dùng thông dụng trong gia đình là 110V hoặc 220V, tần số là 60Hz, nếu có đồ dùng điện được mang từ nước ngoài sang, bắt buộc phải xác nhận trước xem hiệu điện thế, tần số có phù hợp hay không.

※Séc du lịch

- Phần lớn cửa hàng tại Đài Loan không nhận séc du lịch, cho nên trường hợp có séc du lịch, đề nghị đến ngân hàng đổi thành tiền Đài tệ.

※Điện thoại quốc tế gọi trực tiếp

- Khi gọi từ Đài Loan đến số máy thường nước ngoài: mã quốc tế Đài Loan (002) + mã nước (86) + mã vùng nước đó + số điện thoại

  Ví dụ gọi đi Việt Nam：002＋84 ＋ 00 ＋ 0000000
- Từ Đài Loan gọi đi nước ngoài, khi gọi đến số điện thoại di động của đối phương, người gọi đi là ở Đài Loan, chỉ cần gọi trực tiếp số điện thoại di động của đối phương là được:

  Ví dụ gọi đi Việt Nam：002＋84 ＋ 911222333
- Nếu sử dụng điện thoại di động, cần xác định điện thoại di động có chức năng “vượt vùng quốc tế” và nước sở tại, cách sử dụng giống với điện thoại thường.